TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG
Bản án số: 41/2020/DS-ST
Ngày: 26-8-2020
"V/v kiện tranh chấp hợp đồng mua bán".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.
Các hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Liềm;
Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Gò Quao xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 48/2020/TLST-DS, ngày 18 tháng 5 năm 2020, về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số : 56/2020/QĐST-DS, ngày 12 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Th - sinh năm 1980 (có mặt);
Địa chỉ: Ấp M, xã V1, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn B – sinh năm 1969 (có mặt), chị Phạm Thị H - sinh năm 1968 (có đơn xin vắng mặt);
Cùng địa chỉ: Ấp V, xã V2, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 5/5/2020 cùng các tài liệu chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn của chị Lê Thị Th trình bày:

Vào khoảng năm 2015, chị Th là chủ cơ sở bán gạo, cám và thức ăn tại chợ V1 và có bán cho vợ chồng anh B, chị H. Đến năm 2018, chị và vợ chồng anh B, chị H thống nhất cộng sổ lại thì vợ chồng anh B, chị H còn nợ lại chị Th 142.000.000 đồng. Lúc này vợ chồng anh B, chị H có làm biên nhận viết tay đề ngày 17/8/2018 âm lịch cho chị Th giữ. Theo biên nhận thì vợ chồng anh B, chị H hứa từ khi làm biên nhận đến tết 2018 sẽ trả đủ số nợ trên cho chị Th nhưng anh B, chị H vẫn không thực hiện. Chị Th đã đến gia đình anh B, chị H đòi nhiều lần nhưng anh B, chị H cũng chỉ hứa chứ không trả . Đến tháng 8/2019 thì vợ chồng anh B, chị H mới trả được cho chị Th số tiền 10.000.000 đồng cho đến nay.

Do đó, chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh B, chị H phải trả cho chị số tiền còn nợ là 132.000.000 đồng, trả một lần là dứt nợ và tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 17/8/2018 âm lịch cho đến nay.

Theo bản tự khai ngày 03/6/2020 của chị Phạm Thị H, bản tự khai ngày 04/6/2020 của anh Nguyễn Văn B và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn B trình bày: Anh chị thừa nhận từ năm 2015, anh chị có mua gạo , cám và thức ăn của chị Th. Đến năm 2018 sau khi tổng kết lại thì vợ chồng anh , chị còn nợ lại chị Th 142.000.000 đồng. Hai bên có làm biên nhận cho chị Th giữ. Đến tháng 8/2019 thì vợ chồng anh, chị có trả được cho chị Th 10.000.000 đồng. Hiện nay còn thiếu chị Lê Thị Th 132.000.000 đồng.

Nguyện vọng: Hiện tại gia đình anh chị rất khó khăn không thể trả hết một lần số nợ trên theo yêu cầu của chị Th được cho nên anh chị yêu cầu được trả dần mỗi năm 20.000.000 đồng, nếu có dư anh chị sẽ trả nhiều hơn cho đến hết số nợ trên. Còn số lãi thì vợ chồng anh chị xin chị Th không tính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cũng như qua cuộc xét hỏi công khai và tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ HĐXX nhận định vụ án như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng : Tranh chấp hợp đồng mua bán giữa bên nguyên đơn Chị Lê Thị Th, bị đơn anh Nguyễn Văn B, chị Phạm Thị H trong vụ án được Tòa án thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 BLTTDS năm 2015. Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, chị Phạm Thị H đều vắng mặt nhưng chị đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 228 BLTTDS năm 2015.

[2]. Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền trong hợp đồng mua bán là 132.000.000 đồng và yêu cầu phải trả lãi theo quy định từ ngày 17/8/2018 âm lịch cho đến nay. Bị đơn chỉ chấp nhận trả số nợ trên cho nguyên đơn nhưng trả dần mỗi năm trả 20.000.000 đồng cho đến khi dứt điểm số nợ. Còn phần lãi thì xin miễn không tính. Tại phiên tòa bị đơn thống nhất trả mỗi năm cho chị Th là 30.000.000 đồng cho đến khi dứt số nợ.

[3]. Chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh B, chị H phải trả cho chị số tiền 132.000.000 đồng trong hợp đồng mua bán với lý do như sau : Chị là chủ cơ sở bán gạo, cám, thức ăn và có bán cho vợ chồng anh B, chị H từ năm 2015 đến năm 2018. Chị và vợ chồng anh B, chị H có thỏa thuận cộng sổ lại thì vợ chồng anh B còn nợ lại chị 142.000.000 đồng, có làm biên nhận nợ với nhau . Theo biên nhận thì vợ chồng chị H, anh B hứa là từ khi làm biên nhận đến tết 2018 sẽ trả đủ số nợ

trên cho chị nhưng đến tháng 8/2019 thì vợ c hồng anh B, chị H trả được cho chị 10.000.000 đồng cho đến nay.

[4]. Xét yêu cầu của chị Th buộc vợ chồng anh B, chị H phải trả cho chị số tiền 132.000.000 đồng, trả một lần là dứt nợ là có căn cứ chấp nhận.

[5]. Về yêu cầu tính lãi: Xét yêu cầu tính lãi từ ngày 05/02/2019, tức là ngày anh B, chị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Thời điểm tính lãi kể từ ngày anh B, chị H vi phạm nghĩa vụ là ngày 05/02/2019 (dương lịch) đến ngày xét xử là ngày 26/8/2020. Do đó, lãi suất được tính như sau: (132.000.000đ x 0,833%) x 18 tháng 21 ngày = 20.561.772 đồng.

[6]. Xét yêu cầu của vợ chồng anh B, chị H là anh chị không có khả năng trả một lần dứt nợ cho chị Th được mà phải trả dần hàng tháng mỗi năm là 30.000.000 đồng cho đến khi dứt điểm số nợ và xin không tính lãi. Yêu cầu của anh B, chị H không được chị Th chấp nhận, cho nên HĐXX không có căn cứ xem xét.

[7]. Về án phí DSST: 7.628.088.6 đồng (làm tròn 7.628.000 đồng) anh B, chị H phải chịu nộp vì anh chị có lỗi trong vụ kiện này.

Chị Lê Thị Th được nhận lại số tiền 3.300.000 đồng mà chị đã nộp tạm ứng trước đây theo biên lai thu số 0008892 ngày 15/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao do yêu cầu khởi kiện của chị Th được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 26, 35, 39 và 228 BLTTDS năm 2015; các Điều 357, 430, 440 và Điều 468 BLDS năm 2015; Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Th đối với anh Nguyễn Văn B, chị Phạm Thị H "Về việc tranh chấp hợp đồng mua bán".

Buộc anh Nguyễn Văn B, chị Phạm Thị H có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Th 132.000.000 đồng tiền vốn, 20.561.772 đồng tiền lãi. Cộng chung vốn lãi bằng 152.561.772 đồng (Một trăm năm mươi hai triệu năm trăm sáu mươi mốt nghìn bảy trăm bảy mươi hai đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí DSST: Anh Nguyễn Văn B, chị Phạm Thị H phải chịu nộp 7.628.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng) vì anh chị có lỗi trong vụ kiện này.

Chị Lê Thị Th được nhận lại số tiền 3.300.000 đồng mà chị đã nộp tạm ứng trước đây theo biên lai thu số 0008892 ngày 15/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao.

3. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/8/2020).

Báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a và Điều 7b Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *Tòa án tỉnh;*
- *VKS huyện;*
- *Chi cục THA huyện;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

Trần Văn Tôn